

Số: /BC-CPCNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2012

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: H2 lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 5412 2499
- Số fax: (08) 5412 2500
- Website: www.capnuocnhabe.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): NBW

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp Nhà Bè (tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè) được thành lập theo quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Đại hội cổ đông thành lập được tổ chức vào ngày 30/11/2006 và Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2007.

Trụ sở của Công ty tọa lạc tại H2 lô A, đường Nguyễn Văn Linh, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh được xây dựng hiện đại, tương xứng với sự phát triển của khu vực, một mặt là nơi giao tiếp với khách hàng, mặt khác để quản lý, khai thác tu bổ và phát triển hệ thống nước sạch của khu đô thị phía nam thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay và dự tính cả trong tương lai.

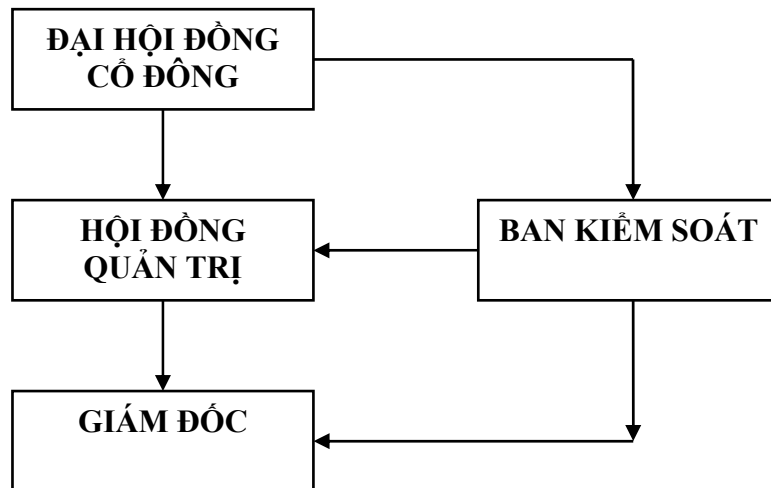
Kế thừa sự phát triển không ngừng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, với tầm nhìn và chiến lược phát triển, cùng với việc phân đầu xây dựng Công ty với một đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi có chuyên môn, tâm huyết và nhiệt tình trong công tác, không ngừng nâng cấp, hoàn thiện và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ khách hàng, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã và đang tạo ra một giá trị tích lũy với một niềm tin phát triển bền vững trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

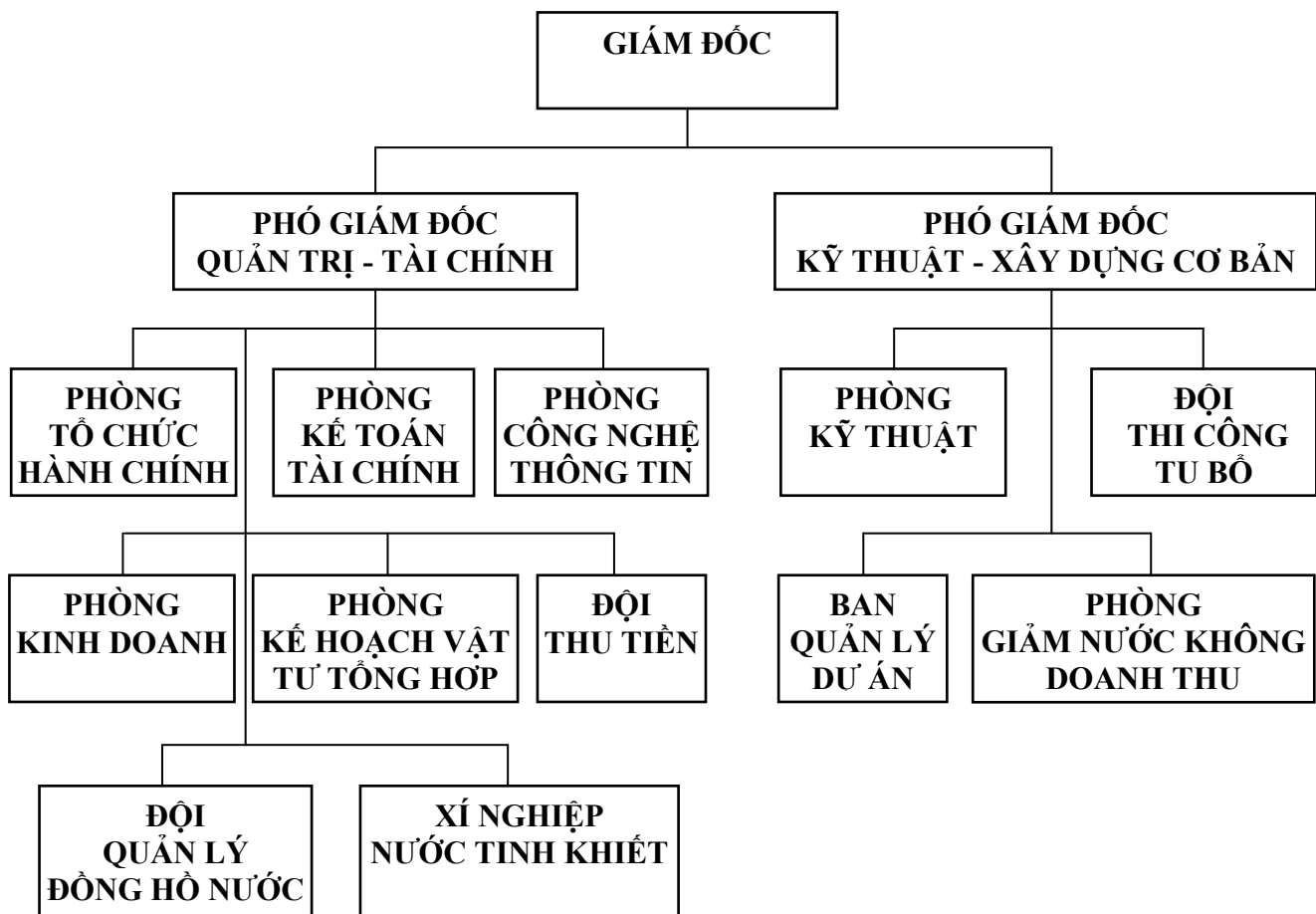
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng và kinh doanh nước sạch nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu sử dụng nước của người dân, cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, khu chế xuất, khu công nghiệp, bến cảng và các khu quy hoạch mới trên địa bàn khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè và Huyện Cần Giờ - thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty có chi nhánh là Xí nghiệp nước tinh khiết SAWANEW đặt tại địa chỉ 470 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Ngành nghề kinh doanh: sản xuất nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai; bán buôn bán lẻ nước tinh khiết; bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.

5. Định hướng phát triển

5.1. Định hướng hoạt động trong dài hạn:

Tiếp tục thực hiện 05 chương trình mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TCT đã đề ra đó là:

- Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
- Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính
- Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

5.2. Định hướng phát triển trong năm 2013:

- Tập trung cho công tác giảm nước không doanh thu, hạn chế thất thoát nước và tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện hệ thống quản trị, điều hành tại Công ty.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất của Công ty. Thực hiện đọc số bằng thiết bị cầm tay handheld nhằm tăng năng suất lao động. Tăng cường công tác kiểm tra gắn đồng hồ nước bằng phần mềm, để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Tập trung cho công tác quản trị tài chính, đảm bảo Công ty phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận 7 và Huyện Nhà Bè theo khả năng nguồn lực tài chính của Công ty, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu.
- Hoàn thiện cơ cấu Xí nghiệp nước uống đóng chai tinh khiết để nhanh chóng đi vào hoạt động, ổn định lâu dài.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước cho khách hàng, thực hiện việc cải tiến liên tục quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 mà công ty đang áp dụng, thực hiện chủ đề “ Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”

6. Các rủi ro:

- Chất lượng nguồn nước sông Đồng Nai ngày càng ô nhiễm do nguồn nước thải từ các cơ sở sản xuất thải ra dòng sông Đồng Nai ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước nếu không được xử lý tốt.
- Khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

- Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.
- Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012 (điều chỉnh)	Kết quả thực hiện		Tỷ lệ %	
				Năm 2011	Năm 2012	So với năm 2011	So với kế hoạch
1	Sản lượng	m ³	47.400.000	46.627.261	47.736.601	102,38	100,71
2	Doanh thu nước sạch	triệu đồng	375.896	339.794	381.843	112,38	101,58
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,00	99,56	99,71	100,15	100,72
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	12.500	17.916	12.824	-	102,59
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	30	31	32	103,23	106,67
6	Gắn ĐHN	Cái	6.000	5.524	6.511	117,87	108,52
7	Dời ĐHN	Cái	500	634	506	79,81	101,20
8	Sửa bể	Điểm	1.800	1.843	1.742	94,52	96,78
9	Coi van	Cái	300	342	375	109,65	125,00
10	Tỷ lệ thất thoát nước	%	23,50	26,76	23,30	-	-
11	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	15.295	29.932	15.335	-	100,26
12	Cải tạo mạng lưới cấp nước	Mét	4.021	8.779	4.050	-	100,72
13	Tỷ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	94,88	93,58	94,88	-	100,00

14	Các chỉ tiêu kinh doanh khác:						
	- Nước tinh khiết	Triệu	2.500	2.315	2.979	128,68	119,16
	- Vôi	Đồng	12.196	11.069	11.662	105,36	95,62

2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch các nhân sự trong Ban điều hành Công ty:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số cổ phần/ tỷ lệ %	Địa chỉ
1	Hứa Trọng Nghi	02/12/1964	Kỹ sư công trình thủy	Giám đốc	20.900 chiếm tỉ lệ 0,19%	25/8 Bành Văn Trân, P.7, quận Tân Bình, TP.HCM
2	Phạm Chí Thiện	16/6/1968	Cử nhân QTKD	P.Giám đốc	1.200 chiếm tỉ lệ 0,011%	413-415 lầu 1 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5, TP.HCM
3	Võ Nhật Trân	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng	P.Giám đốc	1.300 chiếm tỉ lệ 0,012%	32/4 Khánh Hội, Phường 4, Quận 4, TP.HCM
4	Lê Thị Kim Thúy	28/9/1973	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	0	156/12 Nguyễn Thị Thập, KP4, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ		Ngày thay đổi	Ghi chú
		Trước đây	Hiện tại		
1	Nguyễn Doãn Xã	Phó Giám đốc	Chủ tịch HĐQT	12/4/2012	Theo Nghị quyết ngày 12/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
2	Phạm Chí Thiện	Kế toán trưởng	Phó Giám đốc	12/4/2012	
3	Lê Thị Kim Thúy	Phó trưởng phòng KTTC	Kế toán trưởng	12/4/2012	

- Số lượng CB.CNV trong công ty là 370 người, Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đúng theo bộ Luật lao động, Luật BHXH và theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Trong năm qua, Công ty đã mua cho CB.CNV gói bảo hiểm nhân thọ với giá trị 6.000.000đ/người/năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các dự án phát triển mạng lưới cấp nước: phát triển được 15.335 mét ống với giá trị khối lượng là 17 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.
- Đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng): 30,2 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng
Tổng giá trị tài sản	218,836,966,116	221,445,869,107	1.19
Doanh thu thuần	360,048,081,613	405,065,584,735	12.50
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25,301,693,644	27,023,705,639	6.81
Lợi nhuận khác	1,380,467,575	4,597,839,937	233.06
Lợi nhuận trước thuế	26,682,161,219	31,621,545,576	18.51
Lợi nhuận sau thuế	22,469,362,555	24,428,220,562	8.72

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.76	1.78	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.58	1.54	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.31	0.31	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.47	0.45	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.64	1.83	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.06	0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.10	0.11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.08	0.07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 10.900.000 cổ phần trong đó số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 10.900.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 52,47%
- Cổ đông nhỏ: 17,53%;
- Cổ đông là tổ chức: 78,11%
- Cổ đông là cá nhân: 21,89%;
- Cổ đông trong nước: 97,36%
- Cổ đông nước ngoài: 2,64%;
- Cổ đông nhà nước: 53,44%
- Cổ đông khác: 46,65%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện 8/8 chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh đề đạt và vượt mức so với kế hoạch. Trong đó nổi bật là sản lượng nước cung cấp, doanh thu, nộp ngân sách Nhà nước và lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

1.1. Sản lượng:

- So sánh với năm 2011 đạt tỷ lệ 102,38% (tăng 1.221.000 m³) là do Công ty giảm tỷ lệ thất thoát nước, tăng số lượng khách hàng gắn mới ĐHN.

- So sánh với kế hoạch năm 2012 đạt tỷ lệ 100,71% (tăng 336.000 m³)

1.2. Doanh thu:

- So sánh với năm 2011 đạt tỷ lệ 112,38% (tăng hơn 42 tỷ đồng) do sản lượng nước cung cấp tăng và giá nước tăng theo quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND Thành phố v/v điều chỉnh giá nước theo lộ trình từ ngày 01/3/2010.
- So sánh với kế hoạch năm 2012 đạt tỷ lệ 101,31% (tăng hơn 4 tỷ đồng) do Cty đã làm tốt công tác định mức và giá biểu.

1.3. Thay ĐHN:

- Thay ĐHN cỡ nhỏ so với kế hoạch năm 2012 đạt tỷ lệ 102,59%. Ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung thay ĐHN nên đã hoàn thành vượt mức kế hoạch.
- Thay ĐHN cỡ lớn so với kế hoạch năm 2012 đạt tỷ lệ 106,67%.

1.4. Gắn đồng hồ nước:

- So với năm 2011, đạt tỷ lệ 117,87% là do Tổng Công ty đưa vào sử dụng tuyến ống Φ500 đường Lê Văn Lương và Công ty đã triển khai nghiệm thu các công trình phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận 7 và Huyện Nhà Bè để tiến hành thực hiện gắn ĐHN cho các hộ dân thuộc khu vực trên.
- So với kế hoạch năm 2012, đạt tỷ lệ 108,52% vượt 8,52%.

1.5. Tỷ lệ thất thoát nước:

- Địa bàn Công ty được gắn đầy đủ ĐH tổng để xác định lượng nước đầu vào từ tháng 8/2011. Tuy nhiên có 01 ĐH tổng 1000 ly tại ngã ba Huỳnh Tấn Phát – Nguyễn Văn Linh (khoảng 25% lượng nước đầu vào) bị hư chưa sửa được. Từ kết quả tính toán trung bình của ĐHN tổng Φ1000 và tốc độ phát triển ĐHN khách hàng, Công ty tính được tỷ lệ thất thoát nước hiện nay là khoảng 23,3% (thấp hơn so với tỷ lệ thất thoát nước năm 2011 là 26,76%).
- Để đạt được kết quả này trong năm qua Công ty đã thực hiện tốt công tác chống thất thoát nước theo kế hoạch giảm nước không doanh thu đã xây dựng ngay từ đầu năm.

1.6. Phát triển mạng lưới cấp nước:

- Ngay từ đầu năm Cty đã chuẩn bị và xây dựng tiến độ thực hiện phù hợp với từng khu vực nên đã hoàn thành xong 8 dự án phát triển mạng lưới cấp nước :
 - + 04 dự án chuyển tiếp năm 2011: 3.968 m với giá trị khối lượng 4,1 tỷ đồng
 - + 04 dự án trong năm 2012: 11.367m với giá trị khối lượng 12,9 tỷ triệu đồng
- So sánh với kế hoạch năm 2012, đạt tỷ lệ 100,26%.

1.7. Cải tạo mạng lưới cấp nước:

- Đã hoàn thành 05 dự án cải tạo mạng lưới cấp nước với chiều dài ống 4050m, giá trị khối lượng là 11,3 tỷ.
- So sánh với kế hoạch năm 2012, đạt tỷ lệ 100,72%.

1.8. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty năm 2012 tăng hơn so với năm 2011 là 1,03%.
- So sánh với kế hoạch năm 2012 đạt 100% kế hoạch đề ra.

NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ

*** Những mặt làm được:**

- Sản lượng năm 2012 so với năm 2011, đạt 102,62% (tăng 1.221.000m³).
- Doanh thu năm 2012 so với năm 2011, đạt 112,42% (tăng hơn 42 tỷ đồng).
- Thực hiện tốt công tác phát triển khách hàng, gắn mới ĐHN trên 6.500 ĐHN.
- Hoàn thành kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2012.
- Thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước, kết quả đạt được tỷ lệ thất thoát nước năm 2012 là 23,30%, giảm được 3.46% so với năm 2011 là 26,76%.
- Hoàn thành việc kinh doanh Vôl đạt lợi nhuận cao hơn năm 2011.
- Thu nhập bình quân CBCNV tăng trên 08% so với năm 2011.

*** Những mặt tồn tại:**

- Công tác triển khai đọc số bằng handheld còn đang trong quá trình hoàn thiện.
- Công tác định mức lao động và khoán quỹ lương tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn phải nhanh chóng hoàn thành để tăng năng suất lao động.
- Công tác cải tạo ống mục và phát triển mạng lưới đã hoàn thành vượt mức kế hoạch nhưng cần phải phân bổ tiến độ thực hiện hợp lý không để tập trung vào những tháng cuối năm.

2. *Tình hình tài chính*

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu và kết quả SXKD

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	55,08%
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	44,92%
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	30,96%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	69,04%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	1,78 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	1,54 lần
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	7,81%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	6,03%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	14,28%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	11,03%

11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,98%
----	--	--------

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức tại các phòng, ban, đội, xí nghiệp tại Công ty.
- Thực hiện công tác quy định, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng quy trình.
- Chuẩn hóa hệ thống chức danh, phân tích, mô tả công việc, đảm bảo trách nhiệm rõ ràng, minh bạch phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Hiện đại hóa công tác biên đọc chỉ số nước và mở rộng các hình thức thu tiền nước qua ngân hàng.
- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảm nước thất thoát, thất thu.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Mở rộng mạng lưới cấp nước tới các vùng sau, vùng xa tại huyện Nhà Bè và các khu dân cư mới phát triển trên địa bàn Công ty quản lý cung cấp nước.
- Nâng tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn đến năm 2015 đạt 97%.
- Phát triển số lượng đồng hồ nước tính đến năm 2015 là 110.000 đồng hồ nước.
- Gia tăng sản lượng nước mỗi năm ít nhất 5%.
- Gia tăng doanh thu tiền nước năm sau cao hơn năm trước ít nhất 10%.
- Tăng vốn điều lệ lên trên 120 tỷ đồng, đủ điều kiện để chuyển sang sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh về sản lượng nước cung cấp, doanh thu tiền nước, nộp ngân sách và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

*** Kết quả thực hiện 5 chương trình mục tiêu**

1. *Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:*

- Phát triển sản xuất: lượng nước tiêu thụ của khách hàng so với cùng kỳ năm trước tăng 772.739 m³. doanh thu tiền nước so với cùng kỳ năm trước tăng 42,268 tỷ đồng, doanh thu tiền nước tăng chủ yếu do có điều chỉnh giá nước tăng 10% và lượng nước tiêu thụ của khách hàng tăng.
- Ổn định nước sạch: Thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới cấp nước, điều tiết áp lực trên mạng, đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý, lượng nước tiêu thụ bình quân một đồng hồ nước năm 2011 là 47,5 m³/tháng, năm 2012 là 43,7 m³/tháng.
- Giảm nước không doanh thu: Tỷ lệ thất thoát nước xuống thấp ở mức 23,30 %, trong năm thành lập và quản lý thêm 12 DMA có cơ sở dữ liệu 5 DMA, tiếp tục thực hiện 13 giải pháp mang tính cơ bản, bền vững.

2. *Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính:*

- Đổi tên và thành lập Chi nhánh Xí nghiệp nước tinh khiết SAWANEW, tăng cường quảng cáo tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ tăng cao so với cùng kỳ

năm trước; sau 2 năm hoạt động, sản phẩm nước đóng chai SAWANEW đã đăng ký nhãn hiệu độc quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, trong năm 2012 sản phẩm được bình chọn là sản phẩm đạt chất lượng an toàn thực phẩm đã không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu cho Công ty.

- Hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng 19,68 % trong tổng cơ cấu lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập của CB.CNV tăng so với năm trước, dự kiến chi trả cổ tức năm 2013 là 13% so với năm 2011 là 12 %.

3. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng phục vụ:

- Phát triển mạng cấp 3 đạt 15.335 mét ống với giá trị giải ngân 17 tỷ đồng; sửa chữa và cải tạo ống mục 4.050 mét, giá trị giải ngân 11,3 tỷ đồng; gắn mới 6.511 đồng hồ nước, nâng tổng số ĐHN trên toàn mạng lưới là 91.190 ĐHN; cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước, hưởng ứng tích cực chủ đề thi đua “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn phát động trong các năm qua; tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 94,88% .

4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực - hiện đại hóa Công ty:

- Đào tạo trình độ quản lý cấp trung cho hơn 30 cán bộ chủ chốt từ trưởng phó phòng, ban, đội, xí nghiệp trở lên; cập nhật mới phần mềm kế toán liên thông với quản lý vật tư, thực hiện đọc số bằng máy cầm tay, đăng ngân giải trách bằng máy quét mã vạch, mở rộng các tiện ích thanh toán tiền nước bằng dịch vụ thu hộ tiền nước qua ngân hàng.

5. Chương trình hợp tác liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính:

- Liên kết với Trung tâm ngành nước Miền Nam tổ chức học và thi nâng bậc lương cho CB.CNV.
- Tiếp tục vận hành và cải tiến liên tục 2 hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000:2005 về an toàn vệ sinh thực phẩm và ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng.

Trong năm 2012, HĐQT đã tích cực chỉ đạo, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của Ban Giám đốc, các phòng, ban, đội, xí nghiệp và toàn thể CB.CNV trong công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2012, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	47.400	47.736	100,70
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	402.396	419.646	104,29
3	Thuế và nộp NSNN	tỷ đồng	55,324	47,437	85,74
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	28,600	31,261	109,3
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng		24,428	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%		22,41	

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2012, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, bảo toàn vốn và phát triển

triển nguồn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước cũng như chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa thành các Nghị quyết, cam kết nỗ lực chỉ đạo Ban điều hành một cách toàn diện, sâu sát, cụ thể, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính một cách có hiệu quả, bảo toàn vốn, tỷ suất lợi nhuận trên vốn, cổ tức và quyền lợi của cổ đông.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ, cung cấp thông tin tới cổ đông một cách kịp thời, minh bạch.

*** Tiếp tục thực hiện 5 chương trình mục tiêu của ngành:**

1. Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
2. Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.
3. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng phục vụ.
4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty.
5. Chương trình hợp tác liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch HĐQT	4.300	0.04	413-415 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5, Tp. HCM	Không điều hành
2	Hứa Trọng Nghi	Thành viên HĐQT	20.900	0,19	25/8 Bành Văn Trân, P.7, quận Tân Bình, TP.HCM	Giám đốc
3	Võ Quang Châu	Thành viên HĐQT	0	0	127/137A Điện Biên Phủ, P.ĐaKao, Quận 1, TP. HCM	Không điều hành
4	Hà Thanh Trung	Thành viên HĐQT	0	0	48 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. HCM	Không điều hành
5	Bùi Việt	Thành viên HĐQT	0	0	Số 10, Mỹ Văn 2, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. HCM	Không điều hành
6	Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	0	0	B68 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM	Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm, HĐQT tích cực chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác, mang lại hiệu quả cao, theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Giám đốc các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành của Công ty.
- Các phiên họp của HĐQT đều có tham dự của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.
- HĐQT đã tổ chức tất cả 3 phiên họp định kỳ trong năm. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng theo Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ và thực hiện công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định.

Các vấn đề HĐQT họp và chỉ đạo giải quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	001/NQ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2012 – 2017.
2	001/QĐ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Bổ nhiệm Ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017.
3	002/QĐ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Bổ nhiệm Ông Võ Nhật Trân giữ chức vụ Phó Giám đốc Kỹ thuật nhiệm kỳ 2012 - 2017.
4	003/QĐ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Bổ nhiệm Ông Phạm Chí Thiện giữ chức vụ Phó Giám đốc Quản trị - Tài chính nhiệm kỳ 2012 - 2017.
5	004/QĐ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Bổ nhiệm Bà Lê Thị Kim Thúy giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2012 - 2017, thay thế cho Ông Phạm Chí Thiện.
6	005/QĐ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Chuyển xếp lương cho Ông Phạm Chí Thiện - Phó Giám đốc Công ty.
7	006/QĐ-CPCNNB-HĐQT	12/4/2012	Chuyển xếp lương cho Bà Lê Thị Kim Thúy - Kế toán trưởng Công ty.
8	007/QĐ-CPCNNB-HĐQT	23/7/2012	Nâng bậc lương cho ông Hứa Trọng Nghi - Giám đốc Công ty
9	008/QĐ-CPCNNB-HĐQT	23/7/2012	Nâng bậc lương cho ông Võ Nhật Trân - Phó Giám đốc Công ty
10	002/NQ-CPCNNB-HĐQT	30/7/2012	Phiên họp lần thứ 2 nhiệm kỳ 2012 – 2017: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2012, nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2012; - Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012; - Thông qua đơn giá tiền lương và quỹ lương năm 2012; - Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; - Thông qua phương án thành lập Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew
11	009/QĐ-CPCNNB-HĐQT	01/8/2012	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2017
12	003/NQ-CPCNNB-HĐQT	24/9/2012	- Thành lập Chi nhánh của Công ty - Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew
13	004/NQ-CPCNNB-HĐQT	30/10/2012	Phiên họp lần thứ 3 nhiệm kỳ 2012 - 2017: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng năm 2012 và

			nhiệm vụ kế hoạch quý IV/2012; - Thông qua báo cáo tài chính 9 tháng năm 2012; - Thông qua quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức cán bộ quản lý và truyền dựng lao động.
14	010/QĐ-CPCNNB-HĐQT	30/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.
f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Minh Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	
2	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên HĐQT	0	0	
3	Lê Hữu Dương	Thành viên HĐQT	1.200	0,011	
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên HĐQT	0	0	
5	Lê Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tổng kết các cuộc họp và các quyết định thông qua của Ban kiểm soát:

- 1- Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên BKS: 01 Trưởng ban phụ trách chung, 02 theo dõi công tác tài chính và công tác liên quan đến Đầu tư xây dựng cơ bản, 02 theo dõi công tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề liên quan về pháp lý
- 2- Kiểm tra tình hình Tài chính 6 tháng đầu năm 2012, kiến nghị:
 - + Công ty cần rà soát lại toàn bộ các chi phí còn phát sinh trong 6 tháng cuối năm, đặc biệt các khoản chi phí lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Đối với các công trình còn tồn đọng theo kiến nghị của kiểm toán trong 2 năm vừa qua cần xử lý dứt điểm trong năm 2012.
 - + Việc còn tồn đọng 01 ĐHN chạy không chính xác, đơn vị phối hợp với TCT nhằm tạo điều kiện xác định được chính xác tỷ lệ thất thoát mà đơn vị phân đấu đạt được.
- 3- - Kiểm tra tình hình Tài chính 9 tháng năm 2012, rà soát các sổ sách chứng từ đang theo dõi của đơn vị.
- 4- - Kiểm tra tình hình Tài chính năm 2012, tình hình sản xuất kinh doanh thực hiện so với kế hoạch của đơn vị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Phụ lục đính kèm
- b) Giao dịch cổ phiếu:
 - Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có
 - Giao dịch của cổ đông lớn

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2)	548.310	5,03	0	0	Ngày giao dịch: 07/02/2013
2	Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1)	550.000	5,05	0	0	Ngày giao dịch: 07/02/2013
	Công cổ phần Nhựa Đồng Nai	0	0	598.300	5,49	

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

- 1. Ý kiến kiểm toán: Đính kèm trong báo cáo tài chính
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm

GIÁM ĐỐC

Hứa Trọng Nghi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2013

Phụ lục (đính kèm báo cáo thường niên năm 2012)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng)	Thù lao HDQT (đồng)	Thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch HĐQT	254,388,600	48,400,000	150,513,722	
2	Hứa Trọng Nghi	TV. HĐQT, Giám đốc	254,388,600	44,000,000	149,462,901	
3	Võ Quang Châu	TV. HĐQT		46,200,000	31,500,000	
4	Hà Thanh Trung	TV. HĐQT		44,000,000	31,500,000	
5	Bùi Việt	TV. HĐQT		44,000,000	31,500,000	
6	Cao Thanh Định	TV. HĐQT		44,000,000	31,500,000	
7	Phạm Minh Hồng	Trưởng Ban kiểm soát		44,000,000		
8	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên Ban Kiểm soát		30,800,000		
9	Lê Hữu Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	109,413,000	30,800,000	103,464,752	
10	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên Ban Kiểm soát		30,800,000		
11	Lê Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát		22,000,000		
12	Võ Nhật Trân	Phó Giám đốc	207,252,000		108,530,239	
13	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc	195,609,600		154,933,616	
14	Lê Thị Kim Thúy	Kế toán trưởng	168,248,700		98,107,802	

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được thanh toán tiền điện thoại hàng tháng, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được thanh toán tiền điện thoại không quá 1 triệu đồng/tháng và các chi phí hợp lý khác để thực hiện công tác của Công ty.

GIÁM ĐỐC

Hứa Trọng Nghi

